TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: **Ông RJA;** Sinh năm: 1969; Quốc tịch Pháp; Hộ chiếu số 19XXXXXXX do Đại sứ quán Cộng hòa Pháp tại Việt Nam cấp ngày 17.5.2019; Thẻ tường trú số: HNXXXXXXX do Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an cấp ngày 02.01.2020; Địa chỉ thường trú: X, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm QB.

Bị đơn: **Bà Trần GT;** Sinh năm: 1978; Căn cước công dân số: 0011********* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25.4.2021; Nơi thường trú: X, phố N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 6-8 ngõ 71/1 phố X, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 078907****/093169****.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Ông RJA;** Sinh năm: 1969; Quốc tịch Pháp; Hộ chiếu số 19DE***** do Đại sứ quán Cộng hòa Pháp tại Việt Nam cấp ngày 17.5.2019; Thẻ tường trú số: HN0***** do Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an cấp ngày 02.01.2020; Địa chỉ thường trú: X, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Bà Trần GT;** Sinh năm: 1978; Căn cước công dân số: 0011780***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25.4.2021; Nơi thường trú: X, phố N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 6-8 ngõ 71/1 phố X, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 078907****/093169****.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông RJA và bà Trần GT thuận tình ly hôn.

2.2. Về giao nuôi con: Ông RJA và bà Trần GT có 02 con chung là: RTGN, sinh ngày 26/8/2009; và: RTNG, sinh ngày 01/7/2016.

Giao bà Trần GT trực tiếp nuôi dưỡng con chung RTNG, sinh ngày 01/7/2016; ông RJA trực tiếp nuôi dưỡng con chung RTGN, sinh ngày 26/8/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Ông RJA và bà Trần GT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Trần GT về việc yêu cầu ông RJA chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc sử dụng nhà đất, buộc ông RJA rời khỏi nhà đất và buộc ông RJA trả lại một số giấy tờ liên quan.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông RJA chịu toàn bộ án phí ly hôn, bao gồm cả phần của bà Trần GT phải chịu, tổng án phí của vụ án là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp tại biên lai số 0022777 ngày 28.11.2023 tại Cục Thi hành

án dân sự thành phố Hà Nội. Ông RJA được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Hoàn trả bà Trần GT số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0023163 ngày 27.3.2024 Tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăngký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).